KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	1,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.3%	-	-

DT thuần — *2024*: **42.9** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 6.10 ▲ 16.4%

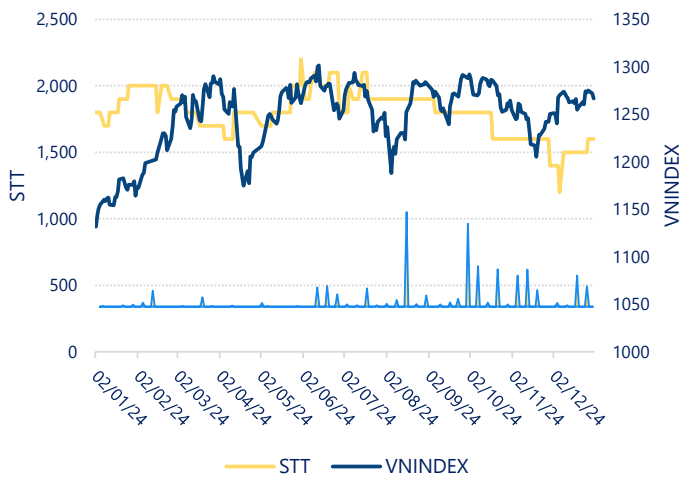
LN gộp — *2024*: **8.90** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 2.79 ▲ 45.7%

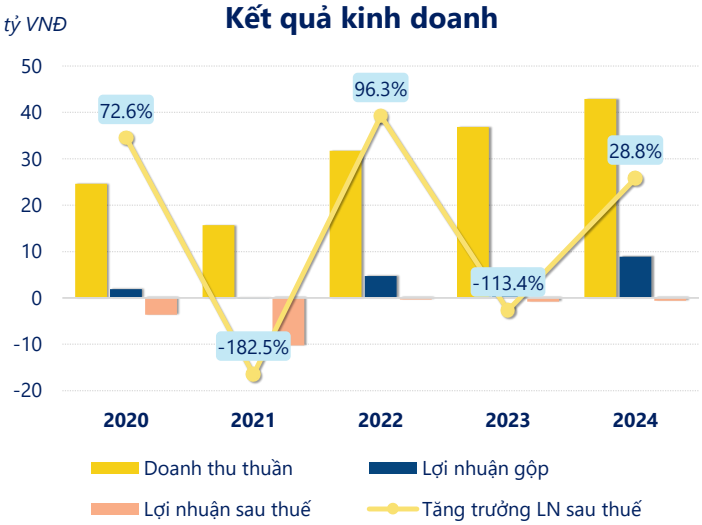
LN thuần — *2024*: **0.03** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.94 ▲ 103%

LN sau thuế — *2024*: **-0.58** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.23 ▲ 28.8%

ROE — 2024: **2.0%** — +/- YoY ▼ 0.9%

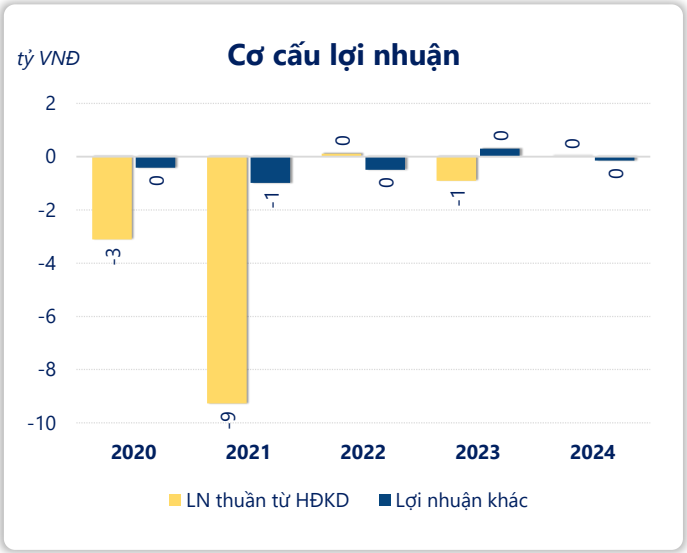
ROA — 2024: **-2.8%** — +/- YoY ▲ 1.0%

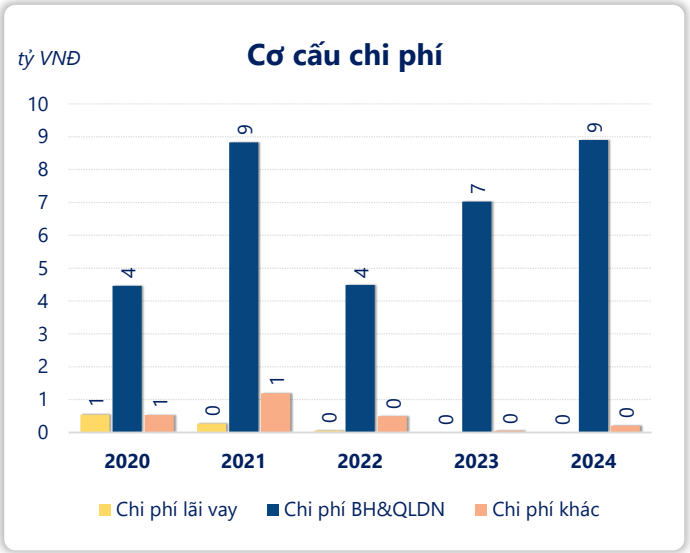




Kết quả kinh doanh **STT** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 16.4%** đạt **42.90** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 28.8%** đạt **-0.58** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 2.02% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

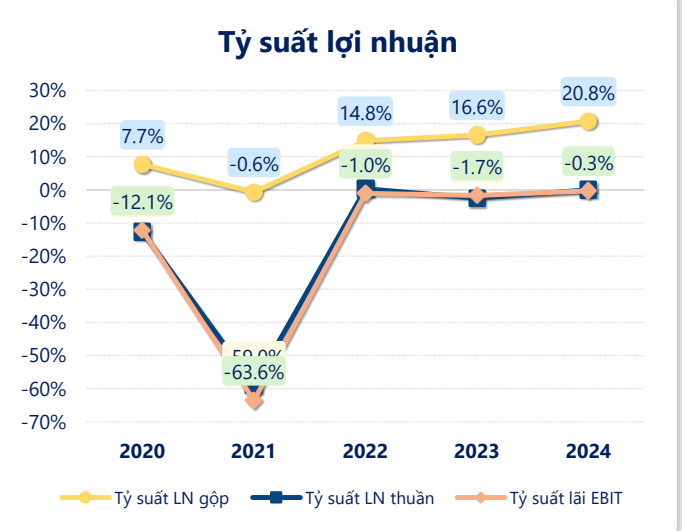


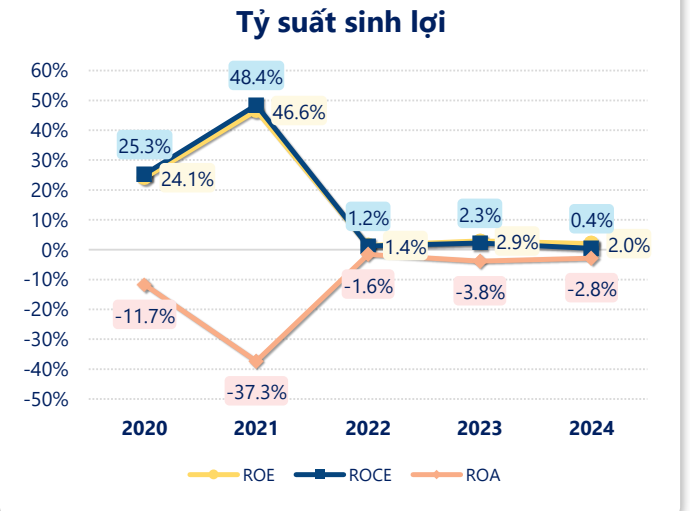


Năm **2024**, **STT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.03** tỷ đồng, **tăng lên 0.94** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-2.63 tỷ đồng) là 2.66 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

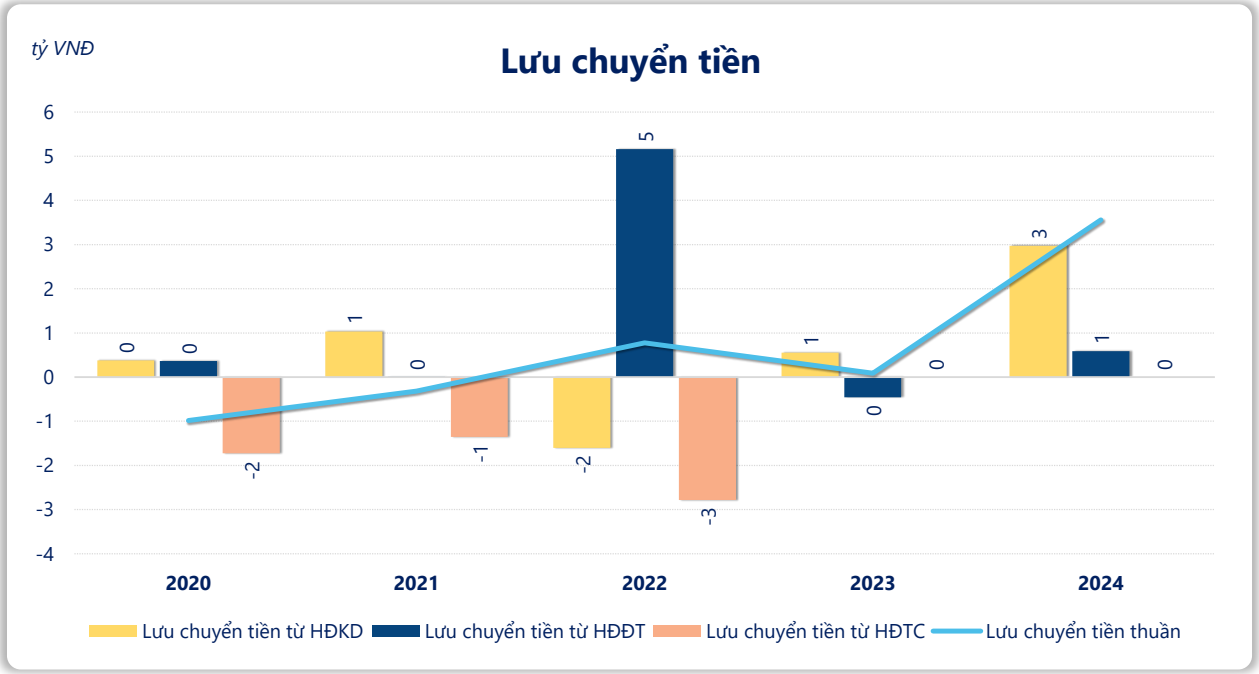
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **8.90** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.20** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của STT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.02%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**24.6**	**15.7**	**31.7**	**36.8**	**42.9**
Giá vốn hàng bán	22.7	15.8	27.0	30.7	34.0
Lợi nhuận gộp	**1.89**	**-0.10**	**4.70**	**6.11**	**8.90**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.01	0.02
Chi phí TC	0.54	0.34	0.11	0	0
Chi phí lãi vay	**0.54**	**0.27**	**0.05**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0.16	0
Chi phí QLDN	4.46	8.83	4.49	6.87	8.90
LN thuần từ HĐKD	**-3.11**	**-9.27**	**0.11**	**-0.91**	**0.03**
Lợi nhuận khác	-0.42	-0.99	-0.49	0.30	-0.15
LN trước thuế	**-3.53**	**-10.3**	**-0.38**	**-0.61**	**-0.12**
Lợi nhuận sau thuế	**-3.63**	**-10.3**	**-0.38**	**-0.81**	**-0.58**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.63**	**-10.3**	**-0.38**	**-0.81**	**-0.58**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của STT bằng **3.56** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.09 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **2.97** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.59** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.